Fulbright
SCHOOL OF PUBLIC POLICY AND MANAGEMENT

THE WORLD BANK
IBRD • IDA | WORLD BANK GROUP

Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Confederation

Federal Department of Economic Affairs, Education and Research EAER
State Secretariat for Economic Affairs SECO

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG

LÃNH ĐẠO QUẢN TRỊ CÔNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

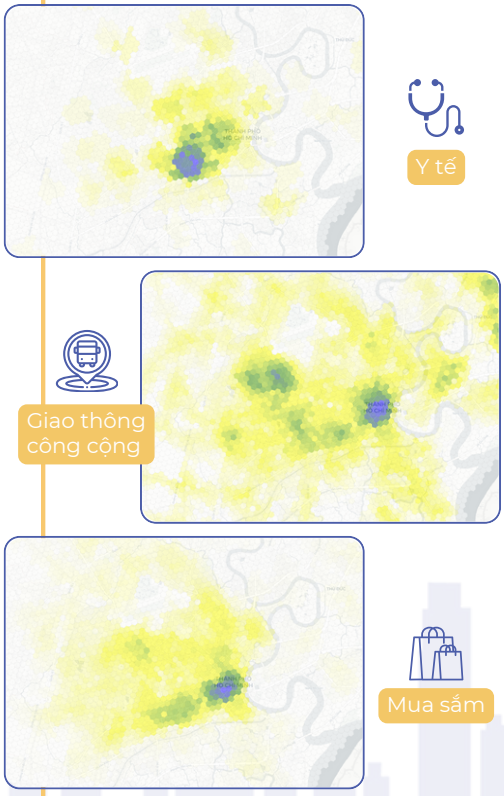
TÌNH HUỐNG 1

Khai thác dữ liệu mở phục vụ quy hoạch hạ tầng dịch vụ đô thị - Vai trò của chất lượng dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu được cung cấp trên nền tảng "Bản đồ số TPHCM" *(bando.tphcm.gov.vn)* để phân tích và đánh giá khả năng tiếp cận (accessibility) các hạ tầng dịch vụ đô thị của những vị trí địa lý khác nhau trên địa bàn Thành phố. Việc tính toán được thực hiện cho gần 17000 ô lưới lục giác bao phủ toàn bộ TPHCM (chiều dài mỗi cạnh của một ô lục giác khoảng 200 m). Dữ liệu từ nền tảng "Bản đồ số TPHCM" bao gồm vị trí địa lý của hơn 15000 điểm dịch vụ đô thị (POI) trên địa bàn thành phố thuộc các nhóm "Mua sắm", "Tài chính", "Y tế", "Giáo dục", "Hành chính", "Giao thông", và "Giải trí". Khả năng tiếp cận của mỗi ô lục giác đến từng nhóm dịch vụ đô thị được đo lường bằng 3 tiêu chí, (i) số lượng POI trong bán kính 2 km, (ii) số lượng POI trong bán kính 15 phút đi bộ, và (iii) thời gian đi bộ đến POI gần nhất. Thời gian đi bộ giữa 2 điểm vị trí địa lý được ước lượng bằng công cụ tìm đường đi trong Maps API của Vietmap.

Khác biệt về mật độ phân bố dịch vụ đô thị

Khả năng tiếp cận các nhóm dịch vụ đô thị trong bán kính 15 phút đi bộ



Các kết quả tính toán được hiển thị để (i) cho phép người dùng xem, đánh giá và so sánh khả năng tiếp cận của các vị trí địa lý khác nhau trên địa bàn Thành phố (thông qua một bản đồ tương tác), (ii) cung cấp các thông tin về những phường xã có mức độ tiếp cận các nhóm hạ tầng dịch vụ đô thị tốt nhất và thấp nhất trên địa bàn thành phố, và (iii) đánh giá tác động của mức độ tiếp cận dịch vụ hạ tầng đô thị đến những nhóm người dân khác nhau (kết hợp với thông tin dân số theo nhóm tuổi của từng phường xã).

Các kết quả sơ bộ của nghiên cứu này cung cấp bằng chứng cho tiềm năng ứng dụng của việc mở các tập dữ liệu được thu thập và quản lý bởi các cơ quan nhà nước địa phương để phục vụ quy hoạch đô thị. Độ tin cậy và mức độ ứng dụng của các kết quả phân tích này (cho mục đích nghiên cứu, và/hoặc quản lý nhà nước, và/hoặc thương mại) phụ thuộc rất lớn vào chất lượng (đúng, đủ, sạch, sống) của các tập dữ liệu này. Các nội dung được trình bày trong bài nghiên cứu, do đó, sẽ làm cơ sở cho các thảo luận với các cấp lãnh đạo và quản lý của các tỉnh/thành trong việc xác định các rào cản và tìm kiếm giải pháp khả thi giúp nâng cao chất lượng không chỉ của các tập dữ liệu được chia sẻ trên nền tảng "Bản đồ số TPHCM", mà còn của nhiều bộ dữ liệu khác đang được thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ bởi các cơ quan quản lý nhà nước.

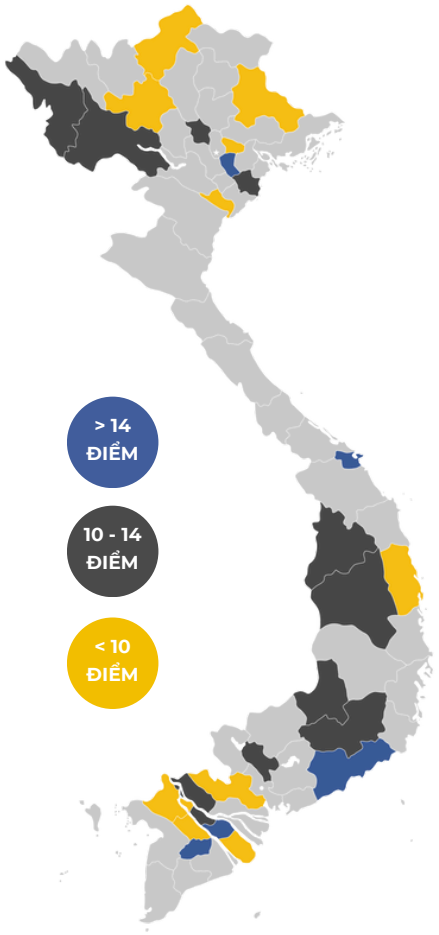
TÌNH HUỐNG 2

Đánh giá Cổng dữ liệu mở tại Việt Nam

Báo cáo đánh giá cổng dữ liệu mở được thực hiện nhằm rà soát, đánh giá, phân tích hiện của 34 cổng dữ liệu mở (04 cổng cấp Bộ và 30 cổng cấp tỉnh) tại Việt Nam dựa trên các quy định hiện hành và thực hành tốt trên thế giới, từ đó đưa ra các đề xuất, khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc cung cấp dữ liệu mở. Các cổng dữ liệu mở được đánh giá theo 27 tiêu chí, gồm hai phần chính: đặc điểm chung (yêu cầu chung, công cụ hỗ trợ người dùng) và đặc điểm dữ liệu (yêu cầu chung, yêu cầu đặc tả dữ liệu). Kết quả cho thấy chỉ một số ít cổng đáp ứng trên 50% tiêu chí. Các cổng dữ liệu mở đã có đạt được một số kết quả tích cực như giao diện thân thiện, tích hợp các tính năng quản lý danh mục, lưu trữ dữ liệu, cộng đồng tương tác (bình luận, đánh giá, chia sẻ), và quản lý tài khoản. Tuy nhiên, các cổng dữ liệu mở vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Cổng dự liệu được xây dựng rời rạc, không đồng bộ và chưa kết nối với Cổng dữ liệu mở Quốc gia. Giao diện và tính năng kỹ thuật còn chưa chuẩn hóa. Chức năng cộng đồng và cá nhân hóa tài khoản chưa được phổ biến. Số lượng và chất lượng dữ liệu vẫn hạn chế. Trung bình, mỗi cổng chỉ cung cấp 181 bộ dữ liệu, với 10/34 cổng (29,4%) đạt 70% danh mục theo kế hoạch. Nhiều dữ liệu lỗi thời, chủ yếu dưới dạng PDF, giới hạn khả năng sử dụng. 52,9% cổng (18/34) vi phạm bảo mật thông tin cá nhân. Các cổng cũng chưa đáp ứng Tiêu chuẩn DCAT-VN 14171:2024, gây khó khăn trong việc truy xuất nguồn gốc, xác định thời điểm cập nhật, và tính minh bạch của dữ liệu.

Điểm đánh giá các cổng dữ liệu mở, theo địa phương

Điểm tối đa 27



Để cải thiện tình trạng này, Báo cáo đề xuất ba nhóm giải pháp lớn. Thứ nhất, cần hoàn thiện quy định và hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu vận hành cổng dữ liệu mở. Thứ hai, về công nghệ, các cổng dữ liệu mở cần ứng dụng AI, học máy và điện toán đám mây để tự động hóa quy trình chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu. Đầu tư hạ tầng máy chủ hiện đại cũng là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo tốc độ xử lý, độ tin cậy và khả năng phục hồi khi xảy ra sự cố. Thứ ba, về tiêu chuẩn kỹ thuật, cần xây dựng một mẫu cổng dữ liệu mở tiêu chuẩn để các bộ, ngành và địa phương áp dụng. Việc triển khai các giải pháp này sẽ giúp nâng cao tính minh bạch, tăng cường khả năng khai thác dữ liệu và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

TÌNH HUỐNG 3

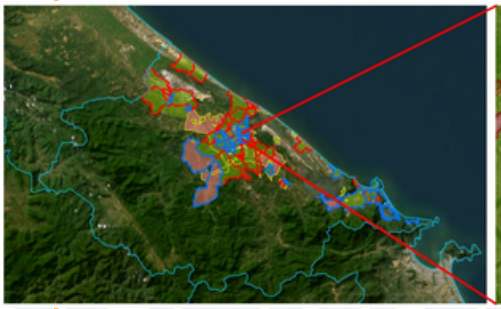
Xây dựng Chuẩn dữ liệu GIS cho Đồ án Quy hoạch làm nền tảng cho tiến trình chuyển đổi số ngành Xây dựng – Thử nghiệm với TP. Huế

Chuẩn dữ liệu là nền tảng quan trọng của công tác chuyển đổi số của mỗi ngành. Các văn bản hiện hành (04/2022/TT-BXD, 111/2024/NĐ-CP) mới chỉ quy định các đối tượng nội dung của đồ án xây dựng và cách hiển thị trên bản đồ dạng CAD, vẫn còn nhiều khoảng trống trong triển khai trên thực tế do thiếu quy định về chuẩn dữ liệu và nhân lực GIS tại các đơn vị.

TP. Huế có khoảng 350 đồ án đã được phê duyệt và cần quản lý. Trong 10 năm vừa qua, 60 đồ án trong số đó đã có dữ liệu GIS theo nhiều chuẩn dữ liệu khác nhau, nhưng chất lượng chuẩn hóa và ký hiệu hiển thị không được kiểm soát nên chưa thể đưa vào khai thác.

Đáp ứng Nghị quyết 57-NQ/TW, Viện Quy Hoạch Đô Thị & Nông Thôn (VIUP), Bộ Xây Dựng phối hợp với nhóm DT4PAG – WB đã bước đầu xây dựng và thử nghiệm giải pháp chuyển đổi số VIUP – NCD24 của VIUP cho quy hoạch xây dựng, theo hướng chuyển dần từ công nghệ CAD sang GIS. Nội dung cốt lõi là quy định chuẩn dữ liệu GIS cho 8 loại quy hoạch xây dựng đảm bảo tuân thủ và đưa ra giải pháp kỹ thuật để thực hiện thấu đáo TT04 và ND111 nói trên.

Bản đồ giám sát chuyển đổi số quy hoạch xây dựng - Đồ án quy hoạch xây dựng các loại của TP. Huế



Một đồ án Quy hoạch phân khu đã được chuẩn hóa GIS



Chuẩn dữ liệu này bao gồm quy định chuẩn Mã đồ án, Chuẩn dữ liệu cho tất cả 8 loại CSDL quy hoạch, đi kèm với bảng mô tả dữ liệu (19 nhóm lớp, 75 lớp và các thuộc tính, ký hiệu hiển thị đi kèm theo từng lớp dữ liệu) được thiết kế để có thể áp dụng trên toàn quốc, cho phép quản lý đến từng đồ án, từng đối tượng nội dung trong từng đồ án, thông qua một mã duy nhất được tạo tự động. Chuẩn dữ liệu này có thể được triển khai trên các phần mềm GIS khác nhau.

Bộ chuẩn dữ liệu mẫu này đã được áp dụng thử nghiệm cho ba đồ án quy hoạch đặc trưng của TP. Huế nhằm đánh giá tính khả thi khi áp dụng và bước đầu xây dựng các bài toán chồng xếp, khai thác dữ liệu. Dựa trên kết quả thử nghiệm, TP. Huế có thể ban hành nội bộ chuẩn dữ liệu GIS, sau đó cùng với WB, VIUP phối hợp với các Cục, Vụ quản lý của Bộ Xây dựng rà soát, tiến tới ban hành chuẩn trên toàn quốc.

Bản đồ giám sát chuyển đổi số quy hoạch xây dựng đơn giản được thiết kế cho TP. Huế bao gồm ranh giới quy hoạch và các thông tin cơ bản của từng đồ án trên phần mềm GIS Desktop giúp cán bộ chuyên trách Sở Xây dựng lập kế hoạch dài hạn, quản lý chất lượng và tiến độ chuẩn hóa của hơn 350 đồ án trên địa bàn. Bản đồ này đang được công bố thử nghiệm trên nền tảng WebGIS sẵn có của Thành phố, tạo thuận lợi cho quá trình ra quyết định của lãnh đạo các đơn vị. Vấn đề chồng lấn ranh giới giữa các đồ án cũng được phân tích để TP. nắm bắt và có phương án giải quyết dần.